TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn Tú A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Ch, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Ch, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung tên: Phạm Nhật L, sinh ngày 16/02/2008 và Phạm Diễm K, sinh ngày 01/01/2012 đều có nguyện vọng sống chung với cha.

Anh A và chị D thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con như sau: Anh Phạm Văn Tú A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con tên Phạm Nhật L, sinh ngày 16/02/2008 và Phạm Diễm K, sinh ngày 01/01/2012.

Chị Nguyễn Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa anh A và chị D này thay thế thỏa thuận về nuôi con được ghi trong Quyết định số 17/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh A và chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh A thỏa thuận nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012581 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho anh A số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện C;
-CCTHADS huyện C;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa